

Số: /TTr - BYT

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều về thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế

Kính gửi: Chính phủ

(Tài liệu phục vụ thẩm định)

Thực hiện Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 16/01/2025 ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó giao Bộ trưởng Bộ Y tế xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, trình Chính phủ vào tháng 2/2025, Bộ Y tế kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều về thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Nghị quyết 20-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đưa ra mục tiêu tổng quát là “*Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam*” với mục tiêu cụ thể đến năm 2025 “*Tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67 năm*”, đến năm 2030 “*Tuổi thọ trung bình khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm*”.

b) Ngày 30/11/2024, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 173/2024/QH15 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Tại Nghị quyết có nội dung “*Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025, bảo đảm sức khỏe cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội; giao Chính phủ tổ chức thực hiện cụ thể*”.

c) Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại thuốc lá đến năm 2030, giai đoạn 2023-2025 và 2026-2030 đều đưa ra mục tiêu “*Tiếp tục ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng*”.

d) Các chế tài xử lý hành chính, hình sự hiện hành và mức phạt

Hành vi sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, quảng cáo hàng cấm đã có các chế tài xử phạt tại Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Điều 33 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá và quảng và Điều 190, 191 Bộ Luật Hình sự. Tuy nhiên chưa có chế tài xử lý hành chính đối với hành vi “chứa chấp” và “sử dụng” thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng. Do vậy, Bộ Y tế đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều về thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Thuốc lá điếu, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng

Tỷ lệ sử dụng thuốc lá điếu thông thường trong nam giới trưởng thành giảm đáng kể từ 47,4% năm 2010 (GATS 2010) xuống còn 45,3% năm 2015 (GATS 2015) và 41,1% năm 2021 (điều tra STEPS 2021). Tuy nhiên, Việt Nam là 01 trong 15 quốc gia có tỷ lệ nam giới trưởng thành hút thuốc lá nhiều nhất trên thế giới và là 01 trong 3 quốc gia đứng đầu khu vực ASEAN.

Bên cạnh đó, tỷ lệ hút TLĐT, TLNN đang tăng nhanh, tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tính mạng. Theo Điều tra tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành tại 34 tỉnh, thành phố năm 2020 (PGATS): Tỷ lệ hút TLĐT ở người trưởng thành (15 tuổi trở lên) tăng 18 lần (từ 0,2% năm 2015 lên 3,6% năm 2020), trong đó tỷ lệ sử dụng cao nhất tập trung ở nhóm tuổi 15-24 với tỉ lệ là 7,3% sau đó là các nhóm tuổi 25 - 44 tuổi (3,2%), 45 - 64 tuổi (1,4%).

Kết quả điều tra trong những năm qua về tình hình sử dụng TLĐT, TLNN theo các nhóm tuổi, giới tính cho thấy tỷ lệ sử dụng TLĐT, TLNN ngày càng tăng và tăng rất nhanh chóng. Đặc biệt, đã có xu hướng gia tăng sử dụng sản phẩm này gia tăng ở trẻ em gái.

- Tỷ lệ hút TLĐT trong học sinh ở nhóm tuổi 13-17 tăng từ 2,6% năm 2019 lên 8,1% năm 2023.

- Ở nhóm 13-15 tuổi, tỷ lệ đã tăng hơn gấp đôi từ 3,5% năm 2022, lên 8% năm 2023.

- Ở nữ giới tuổi 11-18, cũng theo kết quả sơ bộ của điều tra 11 tỉnh thì tỷ lệ sử dụng TLĐT là 4,3% năm 2023.

Bằng rất nhiều nỗ lực, công sức và kinh phí của nhiều cấp, nhiều ngành và Ủy ban nhân dân các cấp, tỷ lệ hút thuốc lá điều thông thường đã giảm đáng kể. Tuy nhiên sự xuất hiện của TLĐT, TLNN đã dẫn đến tăng nhanh chóng tỷ lệ sử dụng các sản phẩm này ở trẻ em. Đây là điều cực kỳ đáng báo động trong giới trẻ vì các sản phẩm này ngoài tính chất độc hại, gây bệnh, còn gây nghiện nicotin, và nghiện ma túy do tình trạng “núp bóng” TLĐT trộn ma túy, ảnh hưởng cả một thế hệ tương lai của đất nước. Rất nhiều vụ bắt giữ do sử dụng ma túy trong thuốc lá mới, hay tình trạng học sinh ngộ độc thuốc lá mới dẫn đến phải cấp cứu, nhập viện trong thời gian vừa qua đã được các cơ quan báo chí phản ánh rất nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cụ thể Bộ Công an đã khởi tố tội phạm về TLĐT, TLNN có ma túy: năm 2023: 86 vụ/155 đối tượng, riêng quý I/2024 đã khởi tố 33 vụ/73 đối tượng (Chỉ 1 quý năm 2024 mà gần bằng ½ của cả năm 2023) cho thấy sự gia tăng nhanh chóng, báo động các vi phạm này. Năm 2023, tỷ lệ trẻ em dưới 18 tuổi nhập viện do TLĐT, TLNN là 71/1.224 người.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Triển khai Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đối với nội dung cấm chứa cháp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng bảo đảm sức khỏe cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

Một là, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào pháp luật, trong đó chú trọng đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; bám sát chủ trương tại Nghị quyết số 20/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Hai là, rà soát bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất và tính khả thi của hệ thống pháp luật; Bảo đảm hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tác hại thuốc lá và thực hiện Công ước khung về kiểm soát thuốc lá mà Việt Nam là thành viên;

Ba là, kế thừa các quy định hiện hành, bảo đảm sự đồng bộ với các quy định của pháp luật có liên quan về hàng hóa cấm, xử phạt hành vi sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Ngày 30/11/2024, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 173/2024/QH15 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, trong đó, tại điểm 2.2. Đối với lĩnh vực y tế quy định: “*Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025, bảo đảm sức khỏe cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội; giao Chính phủ tổ chức thực hiện cụ thể*”.

Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định chỉ bổ sung khái niệm “thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng”, quy định mức phạt đối với hành vi “chứa chấp”, “sử dụng” thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng để đáp ứng quy định tại Nghị quyết số 173/2024/QH15 mà không quy định các nội dung liên quan đến các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người. Theo quan điểm của Bộ Y tế, thực tế hiện nay việc quản lý các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người do nhiều bộ triển khai, cụ thể: Bộ Y tế quản lý phụ gia thực phẩm (N20), khí y tế, thuốc phải kiểm soát đặc biệt...; Bộ Công Thương quản lý các sản phẩm hóa chất công nghiệp, trong đó có N20 và khí độc hại có liên quan đến công nghiệp; Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý các khí thải và các chất ô nhiễm môi trường như khí carbon monoxide, các chất ô nhiễm trong không khí và nước; Bộ Công an quản lý các chất ma túy và hành vi phạm tội liên quan đến chất gây nghiện;... Do vậy, cần có thời gian nghiên cứu và nội dung cấm các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người cần giao cho cơ quan quản lý khác không phải Bộ Y tế, theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đối tượng áp dụng

Như đối tượng áp dụng tại Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, bao gồm:

“1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài (sau đây viết tắt là cá nhân, tổ chức) thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này; người có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

2. Tổ chức là đối tượng bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này, bao gồm:

a) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, bao gồm: Doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện);

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã;

c) Tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Thương mại, gồm: Nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài (trừ nhà đầu tư là cá nhân) và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

d) Tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

đ) Đơn vị sự nghiệp;

e) Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;

g) Tổ hợp tác;

h) Các tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

3. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân”.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Bộ Y tế đã thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: đã gửi xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị định đến các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế¹, các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân các tỉnh² và một số doanh nghiệp. Ngày 04/02/2025; đã gửi Công văn đề nghị đăng hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Trang thông tin điện tử Bộ Y tế³; tổ chức họp với đại diện các đơn vị và các Bộ có liên quan.

Ngày 03/01/2025, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 45/VPCP-KGVX về áp dụng thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP, trong đó thông báo ý kiến Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long đồng ý giao Bộ Y tế xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Chính phủ trong tháng 2/2025.

- Tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ; dự thảo Nghị định; báo cáo rà soát (*dự thảo Nghị định không có quy định về thủ tục hành chính và vấn đề về bình đẳng giới nên không xây dựng báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính và báo cáo lồng ghép vấn đề về bình đẳng giới*);

¹ Công văn số 8069/BYT-PC ngày 27/12/2024

² Công văn số 8067/BYT-PC ngày 27/12/2024 và Công văn số 325/BYT-PC ngày 16/01/2025

³ Công văn số 212/BYT-PC ngày 10/01/2025 và Công văn số 11/PC ngày 02/01/2025

Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 117/2020/NĐ-CP đã đầy đủ thành phần theo quy định tại Điều 148 Luật BHVBQPPL, bao gồm: Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị định, Báo cáo rà soát văn bản QPPL có liên quan; Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, Bản phôtô các ý kiến góp ý.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của Nghị định

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung gồm 03 Điều:

Điều 1. Bổ sung Điều về giải thích từ ngữ và bổ sung Điều về xử phạt hành vi chứa chấp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 117/2020/NĐ-CP

2.1. Bổ sung căn cứ ban hành

“Căn cứ Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 Về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV”;

2.2. Bổ sung Điều 2a sau Điều 2 như sau:

“Điều 2a. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng là sản phẩm được thiết kế hoặc sử dụng để tạo ra sol khí, hóa hơi hoặc các chất khí thải do người dùng hít vào bằng cách nung nóng chất ở dạng dịch lỏng, gel, khí hoặc dạng rắn, có hoặc không có nicotine hoặc nguyên liệu thuốc lá, có khả năng gây nghiện, có hại cho sức khỏe con người, bao gồm cả thuốc lá thế hệ mới khác.

Định nghĩa này bao gồm cả thiết bị, vật tư tiêu hao như hộp chứa, vỏ bọc, viên nang, que nhiệt hoặc bất kỳ bộ phận, thành phần nào cần thiết để tạo thành hoặc sử dụng các sản phẩm hoặc thiết bị này, trừ các sản phẩm được cơ quan y tế có thẩm quyền cấp phép hoặc quản lý cho mục đích y tế hoặc điều trị.”.

- Hiện nay qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, chưa có quy định thế nào là thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng. Nghị quyết số 173/2024/QH15 quy định việc cấm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng từ năm 2025. Vì vậy, cần phải hoàn thiện thể chế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và triển khai thực hiện. Ngày 27/12/2024, Bộ Y tế có Tờ trình số 1847/TTr-BYT trình Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long và Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính xin áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối

với việc xây dựng Nghị định, trong đó, xin ý kiến bổ sung định nghĩa “thuốc lá điện tử”, “thuốc lá nung nóng”; bổ sung mức phạt, hành vi “chứa chấp”, “sử dụng” thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (xin gửi kèm theo) và Phó Thủ tướng Chính phủ đã nhất trí với nội dung trên. Vì vậy, dự thảo Nghị định bổ sung định nghĩa “thuốc lá điện tử”, “thuốc lá nung nóng”.

- Việc gộp sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng sẽ bao gồm được cả sản phẩm lai giữa thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và có thể sẽ xuất hiện thuốc lá mới khác trong tương lai.

2.3. Bổ sung điểm đ sau điểm d khoản 3 Điều 3 như sau:

“đ) Gửi thông báo xử phạt vi phạm hành chính tới cơ quan hoặc tổ chức hoặc địa phương nơi cư trú mà người vi phạm làm việc, học tập, sinh sống để cơ quan, tổ chức đó xử lý, khắc phục theo quy định, nội quy, quy chế, hương ước, quy ước của cơ quan, tổ chức, địa phương”.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:*

b) Xử lý kỷ luật đối với người có sai phạm trong xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình”;

Điểm k khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: *“k) Các biện pháp khắc phục hậu quả khác do Chính phủ quy định.”.*

Do vậy, Bộ Y tế quy định biện pháp khắc phục hậu quả: (1) Buộc tiêu hủy thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng (2) Gửi thông báo xử phạt vi phạm hành chính tới cơ quan hoặc tổ chức hoặc địa phương nơi cư trú mà người vi phạm làm việc, học tập, sinh sống để cơ quan, tổ chức đó xử lý, khắc phục theo quy định, nội quy, quy chế, hương ước, quy ước của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2.4. Bổ sung Điều 26a sau Điều 26 như sau:

“Điều 26a. Vi phạm quy định chứa chấp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Cho mượn hoặc cho thuê địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc do mình quản lý mà biết rõ để người khác sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng;

b) Có địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc do mình quản lý, biết người khác (không phải là ông, bà, cha, mẹ, con, cháu, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng của mình) là đối tượng sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, tuy không cho họ thuê, mượn địa điểm nhưng lại để mặc cho họ sử dụng trái phép thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.”

- Về mức phạt: Hiện nay qua rà soát các Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính và đề xuất, kiến nghị của các Bộ liên quan, dự thảo Nghị định chỉ quy định các hành vi vi phạm còn thiếu chế tài xử lý và đề xuất mức phạt từ 3-5 triệu đồng đối với hành vi chứa chấp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung tương ứng mức phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định 162/2018/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 3 Nghị định 123/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính vi phạm quy định về khai thác tàu bay.

- Về hành vi “chứa chấp”: Bộ Y tế tham khảo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999.

“3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu hủy thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng theo quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Gửi thông báo xử phạt vi phạm hành chính tới cơ quan hoặc tổ chức hoặc địa phương nơi cư trú mà người vi phạm làm việc, học tập, sinh sống để cơ quan, tổ chức đó xử lý, khắc phục theo quy định, nội quy, quy chế, hương ước, quy ước của cơ quan, tổ chức, địa phương.”.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Do nội dung trong dự thảo Nghị định bổ sung thêm một số hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính là “chứa chấp” và “sử dụng” thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng nên có thể sử dụng nhân lực, phương tiện, thiết bị xử phạt hành chính và xử lý hình sự sẵn có của cơ quan công an, thị trường, hải quan, thanh tra, Ủy ban nhân dân các cấp,... Tuy nhiên do cần xét nghiệm và phát hiện chất gây nghiện nên sẽ phát sinh thêm thêm kinh phí tập huấn năng lực thanh tra và kinh phí xét nghiệm.

Ngoài ra, sẽ phát sinh kinh phí tuyên truyền, phổ biến Nghị định đến các cơ quan quản lý có thẩm quyền và người dân sau khi được Nghị định được ban hành.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Bộ Y tế không có nội dung cần xin ý kiến Chính phủ đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều về thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều về thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Bộ Y tế trân trọng báo cáo và kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định về dự thảo Nghị định; (5) Công văn góp ý của các bộ, ngành; (6) Bảng rà soát pháp luật liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Lê Thành Long (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp; Bộ Công Thương; Bộ Công an;
- Cục KCB, Dự phòng;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuấn